TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 252/2024/DS-ST
Ngày: 25/7/2024
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Phúc Viễn

2/ Bà Nguyễn Thị Cẩm Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thuỳ Trang - thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2024 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2024/QĐXX-ST ngày 20/6/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 139/2024/QĐST-DS ngày 09/7/2024 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Nguyễn Hồng T - sinh năm: 1980;

Địa chỉ: ấp TT, xã VH, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo uỷ quyền của ông T: Nguyễn Xuân Q – sinh năm 1989;

Địa chỉ: ấp BN, xã BP, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị đơn**: Lê Duy P - sinh năm 1983;

Địa chỉ: ấp TA, xã ATT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Anh Q có đơn xin vắng mặt;

Anh P vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cũng như đại diện uỷ quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Xuân Q trình bày:***

Qua mối quan hệ xã hội, anh T có quen biết với anh Lê Duy P, anh P cũng là tài xế được anh T thuê lái xe. Ngày 10/12/2021, anh P có vay của anh T số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận là 3%/tháng, hẹn 01 tháng trả. Anh T đã

giao đủ tiền cho anh P số tiền 30.000.000 đồng. Tuy nhiên đến hạn, anh T yêu cầu anh P trả nhưng anh P vẫn cố tình lãng tránh, không chịu trả nợ. Đến thời điểm hiện tại, anh T chưa nhận được bất kỳ khoản tiền trả nợ gốc và lãi từ phía anh P.

Nay anh T yêu cầu anh P trả nợ gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi 1,66%/tháng tính từ tháng 12/2021 đến khi tòa án xét xử, yêu cầu anh P trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

**** Tại bản tự khai ngày 22 tháng 3 năm 2024 bị đơn Lê Duy P trình bày:***

Cách đây 03 năm, tôi đang chạy xe ở TP Mỹ Tho. Anh T kêu tôi về chạy xe cho anh T, tôi có nói không được bởi vì tôi còn nợ chủ xe 30.000.000 đồng, anh T nói cho tôi mượn, không lãi suất để trả cho chủ xe cũ rồi về chạy xe cho anh T. Nay anh T cho tôi nghỉ, không chạy xe cho anh T nữa, anh T đòi lại số tiền trên, tôi có xin với anh T là giờ tôi thất nghiệp, không có việc làm, tôi đi làm lại có tiền trả cho anh T. Nay anh T kiện tôi không phải là tôi không trả mà tại vì tôi thất nghiệp, không có tiền trả cho anh T.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh T khởi kiện yêu cầu anh P trả cho anh số tiền vay, do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh P là bị đơn có nơi cư trú tại: ấp TA, xã ATT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Anh P đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Toà án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh P. Còn anh Q có đơn xin xét xử vắng mặt nên Toà án căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Q.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của anh T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về số tiền vốn: Anh T khởi kiện yêu cầu anh P trả số tiền vốn vay 30.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình anh T cung cấp bản chính biên nhận ngày 10 tháng 12 năm 2021, trong biên nhận ngày 10 tháng 12 năm 2021 thể hiện anh P có vay của anh T số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 3%, thời hạn vay 01 tháng. Còn anh P tại bản tự khai ngày 22 tháng 03 năm 2024 anh cũng thừa nhận có vay của anh T 30.000.000 đồng, anh thất nghiệp, không có việc làm nên anh không thể trả nợ cho anh T. Do đó, anh T khởi kiện yêu cầu anh P trả số tiền vốn vay 30.000.000 đồng là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về số tiền lãi: anh T yêu cầu tính lãi từ tháng 12 năm 2021 đến ngày xét xử với lãi suất 1,66%. Hội đồng xét xử xét thấy, theo biên nhận ngày 10 tháng 12 năm 2021 thì anh T và anh P có thoả thuận lãi suất 3%, tuy nhiên mức lãi suất này vượt quá so với quy định pháp luật nên cần điều chỉnh lại lãi suất 1,66% (theo yêu cầu của nguyên đơn) là phù hợp với quy định pháp luật, còn thời gian tính lãi thì anh T yêu cầu tính từ

tháng 12/2021, tuy nhiên anh P vay vào ngày 10 tháng 12 năm 2021 nên thời gian tính lãi của anh T phải từ ngày 10 tháng 12 năm 2021 cho đến ngày xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của anh T từ ngày 10 tháng 12 năm 2021 đến ngày xét xử, lãi suất 1,66%/01 tháng, cụ thể: 30.000.000 đồng x 1,66% x 31 tháng 15 ngày = 15.687.000 đồng.

Từ những phân tích trên, anh T khởi kiện yêu cầu anh P có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vốn 30.000.000 đồng và tiền lãi 15.687.000 đồng, thời hạn trả khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Do các bên không có ai yêu cầu về thời hiệu khởi kiện nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 không xem xét về thời hiệu khởi kiện.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của anh T được chấp nhận nên anh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hồng T.

Buộc anh Lê Duy P có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Hồng T số tiền vốn vay 30.000.000 đồng và tiền lãi 15.687.000 đồng, tổng cộng cả vốn và lãi là 45.687.000 đồng, thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh P chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Anh Lê Duy P phải chịu 2.284.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh Nguyễn Hồng T số tiền 1.074.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0007416 ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Tuyết Hạnh